

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH**

Bản án số: 27 /2023/LHST

Ngày: 28/03/2023

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Đâu

2. Bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V – sinh năm 1992

Địa chỉ: khối 10, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, Nghệ An.(có mặt)

2. Bị đơn: Anh Bùi Thị V – sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn G , xã Đ , huyện T , thành phố Hải Phòng.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 21/11/2022 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Nguyễn Thị V thì: chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Thị V kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng đến tháng 9 năm 2022 thì anh B về sống tại thôn G, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị V thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Bùi Thị V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Bùi Nguyễn Đ - sinh ngày 02/06/2015 và cháu Bùi Nguyễn T – sinh ngày 08/03/2018. Nay ly hôn chị Nguyễn Thị V xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Bùi Thị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc anh B tự nguyện chăm sóc con như thế nào là tùy anh B.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Thị V tuy vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhưng anh B có bản tự khai trình bày: Anh Bùi Thị V thừa nhận thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Nguyễn Thị V trình bày là đúng. Nay chị Nguyễn Thị V làm đơn xin ly hôn anh Bùi Thị V thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Bùi Nguyễn Đ - sinh ngày 02/06/2015 và cháu Bùi Nguyễn T – sinh ngày 08/03/2018. Nay ly hôn do các cháu còn nhỏ lại đang ở ổn định với mẹ nên anh Bùi Thị V có nguyện giao hai con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B sẽ có trách nhiệm với con chung.

Về tài sản: Anh Bùi Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân thành phố Vinh đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm vợ chồng chị V, anh B kết hôn năm 2015, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh B thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nhất trí ly hôn và xin vắng mặt quá trình làm việc tại Tòa án. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Bùi Thị V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Bùi Nguyễn Đ - sinh ngày 02/06/2015 và cháu Bùi Nguyễn T – sinh ngày 08/03/2018. Nay ly hôn chị V, anh B đều có nguyện vọng giao hai con chung cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống của các cháu ổn định chấp nhận sự thỏa thuận của chị V, anh B là giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị V không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị V, anh Bùi Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị V có địa chỉ cư trú tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Anh Bùi Thị V hiện không cư trú tại thành phố Vinh nhưng có đơn xin lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Vinh giải quyết nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý vụ án để giải quyết là đúng quy định tại điểm b khoản 1 điều 39BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị V, anh B. Anh B có bản tự khai và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị V đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án nên khoản 4 điều 207 và khoản 1 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Thị V kết hôn năm vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/01/2015, như vậy hôn nhân của họ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau, nghi ngờ nhau, nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị V thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Bùi Thị V để ổn định cuộc sống. Anh Bùi Thị V cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Bùi Nguyễn Đ - sinh ngày 02/06/2015 và cháu Bùi Nguyễn T – sinh ngày 08/03/2018. Nay ly hôn chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh B cũng đề nghị giao hai con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Xét việc giao con chưa thành niên cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng là tùy thuộc vào sự phát triển mọi mặt của các cháu. Từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu Bùi Nguyễn Đ và Bùi Nguyễn T đang ở ổn định với chị V. Hơn nữa hai cháu đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa chị V và anh B thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị V không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị V không yêu cầu.

Anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Chị V, anh B được quyền khởi kiện vụ án khác về chia tài sản chung khi có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

- Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Bùi Thị V.
- Về quan hệ con chung: Giao hai con chung là cháu Bùi Nguyễn Đ - sinh ngày 02/06/2015 và cháu Bùi Nguyễn T – sinh ngày 08/03/2018 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị V không yêu cầu.

Anh Bùi Thị V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Thị V được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí LHST nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 0010518 ngày 19/12/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND TP Vinh
- Các phòng Quán Bàu, TP Vinh (để biết)
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến